

DOI: 10.62829/VNHN.345.65.73

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, CHỐNG THA HÓA QUYỀN LỰC - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

✍ TS. Trịnh Văn Sứ

Viện Chính sách, Pháp luật và Quản lý

● **TÓM TẮT:** Tham nhũng, tiêu cực là những căn bệnh trầm kha, đe dọa đến sự phát triển bền vững của đất nước và niềm tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước. Một trong những nguyên nhân cốt lõi dẫn đến tình trạng này là sự tha hóa quyền lực khi quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ. Vì vậy, việc thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm giải trình rõ ràng không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là giải pháp căn bản, mang tính chiến lược trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

● **Từ khóa:** Kiểm soát, quyền lực, chống tha hóa, giải pháp, phòng - chống tham nhũng.

● **ABSTRACT:** Corruption and negativity are chronic diseases that threaten the sustainable development of the country and the people's trust in the state apparatus. One of the core causes leading to this situation is the degeneration of power when power is not tightly controlled. Therefore, establishing an effective, transparent and accountable power control mechanism is not only an urgent requirement but also a fundamental and strategic solution in the current fight against corruption and negativity.

● **Keywords:** Control, power, anti-degeneration, solution, prevention and fight against corruption.

Ngày nhận bài: 01/8/2024 - Ngày bình duyệt: 15/8/2024 - Ngày duyệt đăng: 26/8/2024

MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM

1. Khái niệm quyền lực và tha hóa quyền lực

1.1 Khái niệm quyền lực

Quyền lực được xem là khả năng của cá nhân hay tổ chức có thể buộc các cá nhân hay tổ chức khác phải phục tùng ý chí của mình. Quyền lực sinh ra từ nhu cầu tổ chức hoạt động chung, nhu cầu phân công lao động xã hội và quản lý xã hội. Quyền lực

là điều kiện và phương tiện cần thiết khách quan bảo đảm sự hoạt động bình thường của bất kỳ cộng đồng xã hội nào.

Quyền lực thể hiện mối quan hệ chỉ huy - lệ thuộc hoặc mệnh lệnh - phục tùng. Quyền lực thể hiện ở sự áp đặt ý chí của chủ thể có quyền đối với chủ thể dưới quyền, mặt khác, sức mạnh của nó được xác định ở mức độ phụ thuộc, phục tùng của chủ thể dưới quyền đối với ý chí chủ thể có quyền, trong đó cưỡng chế vừa là yếu tố của nội

dụng quyền lực vừa là phương pháp mang tính quyết định để thực hiện quyền lực có sự kết hợp chặt chẽ với phương pháp thuyết phục.

Quyền lực tồn tại ở mọi cộng đồng có tổ chức, có mục đích của con người trong xã hội có giai cấp cũng như xã hội không có giai cấp, đối với cả xã hội nói chung cũng như đối với các bộ phận khác nhau của nó.

Do vậy, trong xã hội tồn tại nhiều loại quyền lực khác nhau như quyền lực thị tộc, quyền lực nhà nước, quyền lực của mỗi tổ chức trong xã hội... Mỗi chủ thể thường nằm trong nhiều mối quan hệ quyền lực khác nhau. Trong quan hệ quyền lực này chủ thể là người có quyền lực nhưng trong quan hệ quyền lực khác chủ thể lại có thể là người dưới quyền. Quyền lực có quan hệ mật thiết với hoạt động quản lí, nó là điều kiện không thể thiếu của quản lí để bảo đảm sự thống nhất ý chí của nhiều cá nhân nhằm thực hiện những công việc chung.

Quyền lực, được miêu tả theo khía cạnh khoa học xã hội, một mặt là khả năng gây ảnh hưởng của một người hoặc một nhóm người đến hành vi và suy nghĩ của các cá nhân, các nhóm người khác với ý nghĩa là “quyền lực”; mặt khác, nó đại diện cho một vị trí của cá nhân hoặc nhóm người, là khả năng đạt được mục tiêu xác định một cách đơn phương, không chịu sự kiểm soát, áp đặt, hay phải đáp ứng các điều kiện và đòi hỏi của các cá nhân hoặc nhóm người khác (ví dụ như: quyền con người). Về sau được hiểu theo tính pháp lý với ý nghĩa là “thẩm quyền”, “quyền lợi” của các cá nhân và nhóm người tham gia vào một hệ thống xã hội được bảo trợ bởi một nền tảng pháp luật đã được xây dựng và đưa ra dựa theo các tiêu chí cụ thể, đặc biệt là dựa trên các thỏa thuận và cam kết của những chủ thể tham gia trong xã hội (khế ước xã hội).

Quyền lực xác định phạm vi, giới hạn của các “khả năng hành động, gây ảnh hưởng” cả về thể chất lẫn tinh thần của một người hoặc một nhóm người. Việc sử dụng

thứ sức mạnh này để gây ảnh hưởng đến cá nhân, nhóm người khác, có thể mang theo những ý nghĩa tích cực cũng như tiêu cực, dựa trên mục đích, nguyên tắc, cách thức sử dụng chúng. Cần phân biệt việc “lạm quyền” và việc “vi phạm giới hạn quyền lực”. Lạm dụng quyền lực là việc sử dụng quyền lực mà không tuân theo những mục đích quy định cho sự tồn tại của quyền lực. Việc vượt quá phạm vi giới hạn quyền lực là việc không tuân theo những nguyên tắc, cách thức được quy định sẵn trong quá trình sử dụng quyền lực.

** Đặc điểm của quyền lực*

- Tính tương tác xã hội: Quyền lực đòi hỏi sự tương tác ít nhất của hai chủ thể, tức quyền lực là một quan hệ xã hội. Quyền lực là quá trình tương tác và sẽ không tồn tại cho đến khi nó được thể hiện thành các hành động tương tác của từ hai chủ thể trở lên.

- Tính mục đích: Sự tác động đến chủ thể khác luôn có chú ý cho dù kết quả như thế nào đi chăng nữa. Tính mục đích giúp phân biệt quan hệ của quyền lực (một chiều, có mục đích, có hiệu lực) với sự ảnh hưởng nói chung (hai chiều, không có chủ đích, không chắc chắn và hiệu lực) dù chúng có thể có chung hình thức thể hiện.

- Tính cưỡng ép: Quan hệ quyền lực luôn dựa trên năng lực cưỡng ép (thường - phạt) đi kèm, đủ lớn để vượt qua sự chống đối. Đặc trưng này được coi là căn bản vì nó phân biệt quyền lực với các mối quan hệ xã hội có tính mục đích khác như thuyết phục, lừa đảo, dụ dỗ...

- Tính chính đáng: Tính chính đáng bao gồm tính công ích, tính hợp lệ trong cách thức đạt quyền lực và sử dụng quyền lực đúng mục đích và hiệu quả. Tính cưỡng ép của quyền lực dù có lớn đến đâu cũng chưa đảm bảo hoàn toàn kết quả cuối cùng đạt được theo đúng mục đích vì phụ thuộc vào tính chống đối của chủ thể bị chi phối. Do đó, quyền lực cần có tính chính đáng, được

thể hiện ở quá trình và phương thức thuyết phục bằng lý lẽ và lương tri.

1.2 Khái niệm tha hóa quyền lực

Trong lịch sử triết học, khái niệm “tha hoá” được hiểu như sau:

Một là, quá trình và những kết quả chuyển hoá của các sản phẩm hoạt động của con người cũng như của những đặc tính và năng lực của con người thành một cái gì độc lập với con người và thống trị con người.

Hai là, sự chuyển hoá của những hoạt động và quan hệ nào đó thành một cái gì khác với bản thân chúng, sự bóp méo và xuyên tạc trong ý thức của con người những quan hệ sinh sống hiện thực của họ.

Ba là, Quyền lực luôn có nguy cơ bị “tha hóa”, tha hóa cũng có thể là khuyết tật bẩm sinh của quyền lực, ở đâu có quyền lực thì ở đó tồn tại nguy cơ tha hóa quyền lực. Trong thời kỳ khởi nguyên của loài người quyền lực thuộc về số đông (bộ lạc, bộ tộc) và họ tự nguyện, đồng lòng trao cho các Thủ trưởng, Tộc trưởng thay mặt họ

Với quan niệm đó có thể hiểu: Tha hóa quyền lực là việc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không hết hoặc vượt quá quyền lực được trao trong quá trình thực thi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, như: lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, không thực hiện hay thực hiện không hết quyền lực được trao

Tha hoá là một hiện tượng phổ biến trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội cho đến ngày nay. Trong xã hội chúng ta, xã hội ở trạng thái quá độ, còn tồn tại nhiều mâu thuẫn về lợi ích, thậm chí những mâu thuẫn có tính chất đối kháng, có thể thấy sự hiện diện của tha hoá trong nhiều lĩnh vực, trong nhiều thời điểm.

Sự biến chất của không ít cán bộ công chức trong kinh tế thị trường, sự xuống cấp về đạo đức của một bộ phận dân cư, sự phai nhạt lý tưởng sống của một bộ phận thanh

niên, sự hình thức hoá trong thực hiện cơ chế dân chủ, sự dễ dãi trong sinh hoạt Đảng, sự lạm dụng quyền lực để trục lợi... chính là những biểu hiện của tha hoá trong xã hội chúng ta.

Sự tha hoá đó được hiểu như thế nào? Xin phân tích một ví dụ: Nhà nước CHXHCN Việt Nam xét về bản chất là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, là nhà nước của dân, do dân, vì dân, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động. Trong nhà nước ta, nhân dân lao động là chủ thể tối cao của quyền lực. Cơ chế thực hiện quyền lực là: bằng quyền bầu cử, nhân dân lao động gián tiếp lập ra bộ máy hành chính các cấp, bộ máy đó sẽ thay mặt nhân dân triển khai và thực hiện quyền lực của họ. Nói cách khác, nhân dân đã trao cho các cán bộ công chức nhà nước - các “công bộc” của mình quyền lực chính trị. Như vậy, quyền lực trong tay các vị công bộc là quyền lực để phục vụ nhân dân. Nhưng trong thực tế, không ít vị công bộc đã biến quyền lực phục vụ đó thành quyền lực thống trị nhân dân. Điều đó thể hiện rõ rệt ở sự quan liêu, cửa quyền của bộ máy hành chính mặc dù chúng ta đã ra sức cải cách; thể hiện ở sự xa dân, vô cảm với dân của rất nhiều cán bộ công chức; thể hiện ở sự lợi dụng chức quyền tước đoạt số lượng lớn của cải của nhà nước, của nhân dân trong các vụ tham nhũng liên tiếp bị phát hiện gần đây; thể hiện ở sự lãng phí đến mức đáng báo động trong nếp làm ăn, sinh hoạt của cán bộ công chức đối với những tài sản công...

* Một số dạng tha hoá và hậu quả của sự tha hóa của quyền lực

- Sự lạm quyền.

Đây là sự tha hoá của quyền lực thể hiện dưới dạng chủ thể nắm quyền lực tự cho mình thêm những quyền mà họ không có được khi được trao quyền. Khuynh hướng này diễn ra trong hầu hết các quá trình nắm quyền lực của chủ thể nhưng diễn biến tăng lên về sau với những hậu quả khó lường trước được. Lạm quyền có thể là sự tạo ra

thêm quyền lực, có thể là mang lại lợi ích không chính đáng cho mình. Đây thực chất là việc trái phép dưới dạng vượt quá giới hạn, làm biến dạng quyền lực. Nó thường phụ thuộc nhiều vào mục đích của người nắm quyền lực. Nói cách khác thì sự lạm quyền chính là sự lợi dụng địa vị có sẵn của chính chủ thể nắm quyền lực. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự lạm quyền là do thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực một cách hợp lý của người trao quyền đối với người nắm quyền và hậu quả của nó là sự thiệt hại cho lợi ích xã hội và tự do của con người.

- Sự lạm quyền.

Đây là dạng tha hoá quyền lực của chủ thể mà sự liêu lĩnh là dấu hiệu có tính chất đặc trưng. Sự tha hoá này thường do sự thiếu kiểm soát nên chủ thể của quyền lực thường “coi trời bằng vung”. Nó vừa là dạng tha hoá, vừa là kết quả của sự tha hoá, trong đó chủ thể của quyền lực muốn làm gì thì làm mà không sợ hậu quả xảy ra thế nào cho đối tượng và cũng không sợ trách nhiệm của mình phải gánh chịu. Sự lạm quyền có thể không nhất thiết xảy ra với chính chủ thể nắm quyền mà có thể do người được uỷ quyền hoặc là người nhiếp chính thực hiện vì sự không trực tiếp chịu trách nhiệm của họ. Họ có thể nhân danh này khác để đổ thừa trách nhiệm cho chủ thể mà họ nhân danh hoặc được bao che bởi những thế lực cao hơn. Trong những trường hợp này, bản thân người nắm quyền thường chỉ có hư danh hoặc quan liêu, không bám sát cuộc sống... do cả những yếu tố khách quan và chủ quan xảy ra với họ. Chẳng hạn như vua lên ngôi khi còn ít tuổi hoặc yếu đau...

- Sự tùy tiện.

Sự tha hoá này được thể hiện ở chỗ bản thân người nắm quyền không biết rõ quyền lực của mình đến đâu, sự phân định thẩm quyền không rõ ràng và bản thân người nắm quyền lực có sự cầu thả và cũng không ý thức về hậu quả của sự tùy tiện. Sự tùy tiện cũng có thể dẫn tới sự lạm quyền và lạm

quyền. Chẳng hạn việc chính quyền địa phương đặt ra các loại phí, lệ phí mà không cần biết đến các quy định của pháp luật.

- Sự vô trách nhiệm.

Sự tha hoá của quyền lực ở đây có thể là thờ ơ hoặc buông xuôi trước trước yêu cầu của việc thực thi quyền lực đã được trao và thường gây thiệt hại cho xã hội và cho chính người trao quyền. Thông thường, sự vô trách nhiệm đến từ những người được trao quyền lực mà không có năng lực và không ý thức được ý nghĩa của công việc được giao. Người nắm quyền lực càng cao mà thiếu trách nhiệm thì hậu quả càng lớn. Nhiều khi, sự thiếu trách nhiệm còn được thể hiện trong việc ra các quyết định mà không lường trước về hậu quả của quyết định đó do thiếu cân nhắc, thẩm định trước khi ra quyết định. Nó làm cho niềm tin vào người nắm quyền lực bị sụt giảm và kéo theo sự bàng quan của cả đối tượng của quyền lực

- Sự bất lực.

Thông thường, sự tha hoá này được thể hiện trong việc người nắm quyền lực dần mất đi thực quyền hoặc kém khả năng quyết đoán. Sự không thực quyền của người nắm quyền lực thể hiện việc họ chỉ có danh mà không có sức mạnh để áp đặt ý chí và thường bị thao túng bởi một thế lực nào đó và quyền lực sẽ dần rơi vào tay các thế lực này. Chẳng hạn như các vị vua trẻ tuổi lên nối ngôi khi còn quá ít tuổi thì thực quyền thuộc về người nhiếp chính hoặc khi người đương nhiệm bị ốm đau hay già cả thì thực quyền rơi vào tay của những quyền thần. Sự bất lực của người này sẽ tạo ra quyền lực cho người khác mà hậu quả của nó là sự tha hoá được thể hiện dưới dạng lạm quyền kể trên. Khi quyền lực rơi vào tay những người nhiếp chính hay quyền thần thì quyền lực sẽ bị tha hoá rất nhanh. Lịch sử đã chứng kiến rất nhiều sự tha hoá kiểu này mà kết quả thường là sự sụp đổ của một vương triều, kể cả khi đó là một vương triều đã từng rất thịnh vượng. Bên cạnh đó, sự tha hoá còn thể hiện ở sự nhu nhược của người cầm

quyền. Đó là sự không quyết đoán khi có các tình huống chính trị nhạy cảm do lo sợ trách nhiệm về hậu quả của các quyết định nên để vuột mất cơ hội hoặc không thể vẫn hỏi được tình hình để kiểm soát quyền lực. Sự tha hóa này dẫn đến nguy cơ của tình trạng hỗn loạn, vô chính phủ.

- *Sự lợi dụng quyền lực (trục lợi từ quyền lực).* Sự tha hóa này hình thành dần trong quá trình thực thi quyền lực. Gần như trong tất cả các chế độ xã hội, người nắm quyền lực đều sử dụng quyền lực để phục vụ cho lợi ích các nhân hoặc bộ phận. Từ ảnh hưởng của quyền lực, các chủ thể nắm giữ quyền lực có thể “tranh thủ” chi phối đối tượng, đặt ra những đòi hỏi cho họ và buộc phải đáp ứng các yêu cầu quá đáng của họ. Trong trường hợp này, người ta không thể có được lợi ích nếu họ không phải là người nắm giữ quyền lực hoặc lợi dụng được người nắm quyền lực. Sự tha hóa này là diễn biến tự thân của quyền lực nhưng cũng có thể do sự tác động từ những người xung quanh mà đặc biệt là những người thân thích như vợ, con... của họ và đây lại là nguyên nhân quan trọng làm cho sự tha hóa diễn ra nhanh hơn. Sự lợi dụng quyền lực cũng là một biểu hiện của sự lạm quyền. Nói chung thì những lợi ích mà chủ thể có được là những lợi ích không chính đáng. Nó kéo theo sự mất niềm tin của xã hội, của những đối tượng của quyền lực và hệ quả của nó là “thượng bất chính, hạ tắc loạn”. Đối với nhà nước thì đây là một nguy cơ rất lớn mà chúng ta đã xác định trong thời gian gần đây là tình trạng tham nhũng của các quan chức trong các cấp chính quyền.

- *Sự tiếm quyền.*

Sự tiếm quyền là biểu hiện nghiêm trọng của sự tha hóa quyền lực. Nói như Không tử thì ở đây người nắm quyền lực là người “không chính danh”. Người thực hiện quyền lực không phải là người nhận được quyền lực một cách hợp pháp mà là sự thoán đoạt địa vị của người có quyền lực hợp pháp nhưng lại tỏ ra bất lực và bị cưỡng

bức chuyển giao quyền lực do họ còn quá nhỏ tuổi hay bị ốm yếu, già cả. Người tiếm quyền thường là người gần gũi với người có quyền mà chủ yếu là từ quan hệ hôn nhân như chú tiếm quyền của cháu, mẹ tiếm quyền của con... Đặc biệt ở những nước ở phương Đông, nạn hoạn quan và ngoại thích đã phá hoại rất nhiều vương triều hùng mạnh mà mọi hậu quả thì nhân dân là người phải hứng chịu.

- *Sự tham quyền cố vị.*

Khi người cầm quyền không thực sự còn khả năng và mất uy tín trước đối tượng, họ không xứng đáng với sự ủy quyền của xã hội hay sự trao quyền của ai đó nhưng họ bằng mọi cách họ giữ lại địa vị vốn có trước đó của họ. Khi đó họ không từ một thủ đoạn nào để loại trừ đối thủ nên quyền lực bị tha hóa hết sức nhanh chóng. Mục tiêu của việc thực hiện quyền lực là để giữ quyền lực chứ không phải là để phụng công. Các thế lực thù địch với người tham quyền cố vị sẽ ngày càng nhiều hơn phần vì bản thân họ bị đàn áp, phần thì họ không phục, phần khác là do khi đó có nhiều thế lực cùng nhòm ngó để giành lấy quyền lực. Sự giằng co giữa các thế lực cũ lạc hậu, phản động với những thế lực cấp tiến và các lực lượng thù địch sẽ dẫn tới mâu thuẫn cần được giải quyết bằng cách mạng xã hội. Đó sẽ là kết quả tất yếu của sự tha hóa kiểu này.

- *Sự quan liêu.*

Sự quan liêu là biểu hiện của sự tha hóa mà chủ thể của quyền lực không bám sát vào thực tế, không dựa trên những cơ sở thực tế trong quá trình hành xử quyền lực. Thông thường, khi quyền lực được thiết lập, tự nó đã có khuynh hướng thoát ly khỏi người trao quyền. Quyền lực công cộng của toàn xã hội (quyền lực công) dần dần bị biến đổi, dần dần xa rời bản chất ban đầu của nó. Nhân dân – khách quan là người đã ủy quyền để tạo nên quyền lực công – đã dần dần không còn kiểm soát được nó nữa, thậm chí mất hẳn quyền lực và trở thành nạn nhân của các tệ chuyên quyền, lạm quyền.

Những người đại diện ban đầu của nhân dân đã trở thành giai cấp thống trị, trở nên xa lạ với nhân dân, thành kẻ áp bức, bóc lột nhân dân. Quyền lực công dân bị tha hóa, biến thành quyền lực chính trị thuần túy của giai cấp thống trị. Trong quá trình đó, giai cấp thống trị đã biến nhà nước – một cơ quan công quyền - thành một công cụ thống trị giai cấp.

Quá trình phát triển của lịch sử chính trị đã cho thấy sự tha hóa quyền lực nhà nước thường diễn ra theo hướng bảo vệ lợi ích ích kỷ của giai cấp thống trị. Vì thế, để có thể có đủ sức mạnh bảo vệ đặc quyền của mình, giai cấp thống trị thường tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng: đồ sộ hơn mức cần thiết, bộ máy quan liêu nhiều tầng nấc và phức tạp hơn nhu cầu quản lý; đội ngũ quan lại ngày càng đông đảo hơn nhu cầu thực tế; chi phí cho nhà nước ngày càng tăng cao hơn mức cần thiết. Bốn yếu tố này là điều kiện sống còn của nhà nước bóc lột chuyên chế, quan liêu. Bởi vì chỉ nhờ vào các yếu tố này nhà nước mới tự nuôi sống nó bằng các phương thức vơ vét, bóc lột nhân dân, và tham nhũng chỉ là một loại hành vi của quá trình tự nuôi sống của nhà nước quan liêu, chuyên chế hoặc gọi cách khác là đã man (khác với nhà nước văn minh) mà thôi.

Trong lịch sử loài người, từ lúc tan rã của chế độ công xã thị tộc, cùng với sự xuất hiện của cải thặng dư và việc chiếm hữu của cải thặng dư, cùng với xuất hiện giai cấp và bắt đầu hình thành bộ máy cai trị của tầng lớp giàu có, khi mà thị tộc đã không thể giúp đỡ được con người, con người cần đến nhà nước và nhà nước đã ra đời, nhưng lại nằm trong tay kẻ mạnh, thì chủ quyền nhà nước – vốn từ nhân dân – tự nhiên đã thuộc về kẻ mạnh. “Chúng được tôn kính như thần thánh, chúng xét xử và trừng phạt, giải quyết các cuộc tranh chấp” (Ghêxiot). Tầng lớp này tạo ra luật pháp để cho mọi người phải thừa nhận sự thống trị của họ. Lúc này pháp luật hoàn toàn thuộc vào kẻ mạnh.

- *Sự tập trung quyền lực quá đáng.(sự độc đoán, chuyên quyền).*

Xét về nguồn gốc hợp pháp, quyền lực có nguồn gốc từ xã hội. Nhưng quyền lực ấy không dần trải trong toàn xã hội mà phải có người đại diện để thống nhất quyền lực và điều đó là cần thiết. Do đó mà phải có hình thức xã hội trao quyền. Tuy nhiên, quá trình hành xử của quyền lực đã dần làm cho nó trở nên quan liêu và thoát ly khỏi xã hội, người được xã hội trao quyền muốn thâm tóm, khống chế quyền lực bằng một cơ chế tập trung quyền lực cao độ về tay mình. Điều đó làm xuất hiện nguy cơ của cách hành xử quyền lực một cách độc đoán, chuyên quyền với các thủ đoạn chính trị cực đoan, trấn áp tất cả các thế lực chống đối, từ đó tuyệt đối hóa quyền lực của mình. Nhiều chính thể quân chủ chuyên chế đã hình thành từ sự tập trung quyền lực một cách quá đáng mà hậu quả của nó là sự triệt tiêu nền dân chủ, tước đoạt tự do của con người, vô hiệu hóa cơ chế cạnh tranh quyền lực một cách lành mạnh để phát hiện và sử dụng những nhân tố mới và tích cực

- *Sự phân tán quyền lực.*

Đây là xu hướng ngược lại với sự tập trung quyền lực. Sự phân quyền có nguy cơ làm cho quyền lực nhà nước yếu đi vì về nguyên tắc, quyền lực nhà nước là thống nhất. Sự phân quyền nếu có thì đó phải là sự phân công để phối hợp và có thể kiểm soát được nhau để tránh nguy cơ tập quyền quá đáng, còn nếu đó là sự chia sẻ quyền lực thì quyền lực sẽ bị phân tán. Thời kỳ đầu của chế độ phong kiến, chính quyền trung ương thực hiện sự tản quyền là cần thiết để kiểm soát và quản lý lãnh thổ rộng lớn nhưng các chư hầu có xu hướng ngày càng thoát ly khỏi sự kiểm soát của chính quyền trung ương và thôn tính lẫn nhau, nạn phân quyền cát cứ là biểu hiện điển hình của sự phân quyền. Hậu quả là nội chiến xảy ra liên miên mà triều đình không kiểm soát nổi dẫn đến cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn... Hiện nay, sự phân quyền được biến tướng dưới dạng

như cục bộ địa phương, lợi ích bản vị, chia bè kéo cánh... làm mất đi tính thống nhất về quyền lực nhà nước cũng như lợi ích của quốc gia, dân tộc.

- *Nạn kiêu binh.*

Quyền lực có thể được hình thành bằng cách suy tôn nhưng không phải bao giờ sự suy tôn cũng do uy tín của người được suy tôn mà có thể sự “suy tôn” là nhằm mưu đồ chính trị và để phục vụ cho một bộ phận nào đó có thể lực đã đứng ra “suy tôn”. Sự “suy tôn” biến tướng này chính là biểu hiện của nạn kiêu binh. Khi đó, người nắm quyền lực dễ dàng bị thao túng, bị “giật dây” bởi các thế lực công thần. Ngược lại, để “trả ơn” cho họ, người được “suy tôn” dễ dàng dung túng, bỏ qua những biểu hiện quá khích, bất chính của các thế lực công thần này. Quyền lực bị biến thành một công cụ, một thứ “trò chơi chính trị” của các kiêu binh, công thần và xã hội phải chịu khuất phục trước các thế lực này. Nhà nước tư sản thời kỳ tư bản lũng đoạn nhà nước là một ví dụ điển hình cho sự tha hóa này.

Ngoài những biểu hiện trên, sự tha hóa và hậu quả của sự tha hóa của quyền lực còn có những biểu hiện khác nữa nhưng nói chung, dù có biểu hiện như thế nào thì các khuynh hướng tha hóa tiêu cực của quyền lực cũng đều gây ra hậu quả xấu cho xã hội và ảnh hưởng đến uy tín của nhà nước. Do vậy, cần phải có các biện pháp nhằm hạn chế sự tha hóa của quyền lực mặc dù không thể loại bỏ ngay được chúng ra khỏi quá trình tổ chức và thực hiện quyền lực.

2. KHÁI NIỆM THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

2.1. Khái niệm tham nhũng, tham nhũng vật

2.1.1 Khái niệm tham nhũng

Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. Trong đó: - Đối tượng tham nhũng là người được bổ nhiệm,

bầu cử, tuyển dụng, ký hợp đồng... có hoặc không có hưởng lương có quyền hạn nhất định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định được giao.

Các hành vi tham nhũng

- Các hành vi tham nhũng **trong khu vực nhà nước** do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm:

- + Tham ô tài sản;
- + Nhận hối lộ;
- + Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;
- + Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- + Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- + Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;
- + Giả mạo trong công tác vì vụ lợi;
- + Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;
- + Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi;
- + Những nhiễu vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

- Các hành vi tham nhũng **trong khu vực ngoài nhà nước** do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bao gồm:

- + Tham ô tài sản;
- + Nhận hối lộ;
- + Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

+ Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;

2.1.2 Khái niệm tham nhũng vặt

Trong tài liệu của một số tổ chức quốc tế, khái niệm tham nhũng vặt (*petty corruption* - có thể dịch là tham nhũng nhỏ hay tham nhũng vặt) thường được sử dụng để so sánh với một khái niệm tham nhũng lớn (*grand corruption*)[1]. Trong mỗi quan hệ so sánh với tham nhũng lớn, Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) định nghĩa, tham nhũng vặt là hành vi “lạm dụng quyền lực được giao của các cán bộ, công chức cấp thấp và cấp trung trong tương tác hàng ngày với người dân, thường khi người dân có nhu cầu tiếp cận với hàng hóa hoặc dịch vụ cơ bản như bệnh viện, trường học, cảnh sát và các cơ quan khác”.

Nhận thức về “tham nhũng vặt” của Đảng ta chủ yếu thông qua các ý kiến chỉ đạo, kết luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước như:

Thông báo số 212 - TB/BCĐTW, ngày 2019. Về kết luận Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương về PCTN tại phiên họp thứ 15 của Ban chỉ đạo: “đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương, cơ sở; ngăn chặn có hiệu quả “tham nhũng vặt”.

Chương trình số 15- Ctr/BCĐTW ngày 01/02/2019 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN: “tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc (tham nhũng vặt), nhất là ở những nơi, những lĩnh vực có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực”

Chỉ thị số 10 - CT/TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho

người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc đã xác định “tham nhũng vặt” là “tình trạng cán bộ, viên chức vì động cơ vụ lợi đã lợi dụng vị trí công tác; lợi dụng kẽ hở về cơ chế, chính sách pháp luật, lợi dụng lòng tin, sự hiểu biết về chính sách của một bộ phận người dân để sách nhiễu, gây phiền hà, kéo dài thời gian giải quyết công việc, giải quyết không đúng quy định, không công bằng, không khách quan khi giải quyết các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã gây bức xúc, làm xói mòn lòng tin của người dân, doanh nghiệp, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội “

Từ các quan điểm và nhận thức trên có thể cho thấy: Tham nhũng “vật” là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn, lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để nhũng nhiễu, gây khó khăn, nhằm vụ lợi từ tổ chức, doanh nghiệp và người dân với giá trị vật chất không lớn, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tham nhũng vặt có đặc điểm là: Người vi phạm thường không có chức vụ cao, số lượng tiền và tài sản chiếm đoạt không lớn, hành vi diễn ra thường xuyên, lặp đi lặp lại. Tham nhũng vặt là hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức nhưng chưa đến mức phải khởi tố hình sự nhưng tham nhũng vặt đang làm xói mòn lòng tin của một bộ phận người dân và doanh nghiệp.

2.2 Khái niệm tiêu cực

Tiêu cực là để chỉ những hiện tượng không lành mạnh, có tác dụng phủ định, cản trở, không tốt đối với quá trình phát triển của xã hội; tiêu cực là trái với tích cực.

Tiêu cực thường được sử dụng dưới dạng: Hiện tượng tiêu cực, không lành mạnh; nảy sinh tiêu cực; đấu tranh chống tiêu cực... Tiêu cực có nguồn gốc sâu xa từ chủ nghĩa cá nhân, là con đẻ của chủ nghĩa cá nhân. Để thiết thực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, để Đảng “là đạo đức, là văn minh”, xứng đáng với vai trò tiên phong, thì phòng và chống các biểu hiện tiêu cực là một

nhệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên của Đảng cầm quyền. Khái niệm “tiêu cực” được sử dụng phổ biến trong các văn bản của Đảng và Nhà nước, nhưng chưa có văn bản nào quy định, giải thích cụ thể tiêu cực. Theo Từ điển Tiếng Việt, khái niệm “tiêu cực” dùng để chỉ những hiện tượng không lành mạnh, có tác dụng phủ định, cản trở, không tốt đối với quá trình phát triển của xã hội; trái với tích cực⁽²⁾.

Khái niệm “tiêu cực” trong công tác cán bộ là nhận thức, thái độ, hành vi không lành mạnh; những thói hư, tật xấu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Từ nhận thức này và qua thực tiễn phát hiện, xử lý các vi phạm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có thể khái quát: Tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là những biểu hiện, hành vi

trái với các quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, điều lệ của các tổ chức hội, đoàn thể; các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm giảm sút niềm tin của nhân dân, cản trở quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là biểu hiện rõ nét nhất của tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Tham nhũng và suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đều là những biểu hiện tiêu cực. Tham nhũng là một loại hành vi tiêu cực do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện, là loại biểu hiện cụ thể của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Từ điển Triết học*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002,
2. C.Mác và Ph.Ăng ghen: *Toàn tập*, t.21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995,
3. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.33, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, 1976,
4. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ*

XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

5. *Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

6. Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực (2022), *Báo cáo tổng kết 10 năm công tác PCTN, TC giai đoạn 2012-2022*.